

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2026/HS-ST**

Ngày: 22-01-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Khắc Hùng

+ Ông Phan Hoài Bảo

-Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Hứa Nguyễn H Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn T**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 23/4/1997, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi thường trú và chỗ ở: thôn 2, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn H, sinh năm 1969; mẹ: Võ M, sinh năm 1965; hiện cư trú tại thôn 2, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000. Vợ; con: chưa có. Tiền án; tiền sự: không.

Hoạt động nhân thân: Tại quyết định số 61/QĐ-XPHC ngày 15/9/2025 của Trưởng công an xã P, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/9/2025.

Bị cáo bị bắt ngày 27/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuy Phong, cơ sở 1 – trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm T**; tên gọi khác: Bé tư; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 09/4/1995, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi thường trú và chỗ ở: thôn 2, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Phạm Th, sinh năm 1972; mẹ: Nguyễn P, sinh năm 1973; hiện cư trú tại thôn 2, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Anh, chị, em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2010. Chồng: Nguyễn Thanh; sinh năm 1986 (không đăng ký kết hôn). Con: 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: 02 tiền án

Tại bản án số 67/2019/HS-PT ngày 15/8/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, tuyên phạt Phạm T 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.(chưa được xoá án tích).

Tại bản án số 28/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Phạm T 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù tại bản án số 67/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 5 năm 8 tháng tù. Đến ngày 25/01/2025 thì chấp hành xong hình phạt tù, về cư trú tại địa phương.(chưa được xoá án tích)

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 04/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuy Phong, cỡ sở 1 – trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Lâm Lộc 01, xã P, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 14/5/2025, Nguyễn T một mình đi đến khu phố Hòa Phú, thị trấn P, huyện Tuy Phong (nay là thôn Hòa Phú, xã P, tỉnh Lâm Đồng) gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại con hẻm, Nguyễn T hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người thanh niên bán cho Nguyễn T 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn. Nguyễn T cất giấu trong túi quần và mua 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá giá 50.000 đồng của người thanh niên cất giấu để sử dụng. Do có quen biết với Phạm T nên Nguyễn T cất giấu ma túy mang đến phòng trọ số 9, nhà trọ Hồng Thủy thuộc thôn Lâm Lộc 2, xã Hoà Minh (nay là thôn Lâm Lộc 2, xã P) do Phạm T thuê để chơi và xin ngủ nhờ tại đây.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2025, tại phòng trọ số 9, nhà trọ Hồng Thủy do Phạm T thuê, lúc này chỉ có Phạm T và Nguyễn T ở trong phòng, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn T hỏi Phạm T có được sử dụng ma túy không thì Phạm T đồng ý. Nguyễn T lấy ma túy ra đổ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi hít 03 hơi, Nguyễn T hàn kín lại gói ma túy để trên sàn. Lúc này khoảng 16 giờ 40 phút ngày 15/5/2025, Công an xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong (nay là Công an xã Phan Rí Cửa, tỉnh Lâm Đồng) tiến hành kiểm tra cư trú tại nhà trọ Hồng Thủy. Khi kiểm tra phòng số 9, nhà trọ Hồng Thủy do Phạm T thuê thì phát hiện Nguyễn T đang trong nhà vệ sinh. Tiến hành kiểm tra khu vực nhà vệ sinh phát hiện trong bồn cầu trong nhà vệ sinh (ngay vị trí Nguyễn T) có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong bộ dụng cụ gắn 01 đoạn ống thủy tinh không màu dài khoảng 09 cm, được uốn cong và thổi phồng 01 đầu, bên trong đầu thổi phồng không còn gì. Đưa Nguyễn T ra giữa phòng, tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi màu đen kích thước (26x19) cm trên nền nhà ở giữa phòng, bên trong ngăn kéo ngoài bì có 01 giấy bạc được gấp lại, khi mở ra có kích thước (07x05) cm, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước (04x01) cm, bên trong có chứa chất dạng rắn, chưa xác định được khối lượng. Công an tiến hành thu giữ

và bắt quả tang Nguyễn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn T khai nhận: khi lực lượng Công an vào kiểm tra do lo sợ bị phát hiện đang sử dụng ma túy nên đã cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vào nhà vệ sinh và bỏ vào bồn cầu. Đối với đoạn ống nhựa chứa ma túy đá thu giữ trong túi màu đen, Nguyễn T xác định đây là ma túy còn lại sau khi Nguyễn T sử dụng, được hàn kín và bỏ trong túi màu đen để lần sau sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 545/KL-KTHS ngày 23.5.2025 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

-Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2695 gam; là Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSKV14-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố Phạm T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2025.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2025.

Về tang vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy bạc, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 0,2177 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 545, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong bộ dụng cụ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh dài 09cm, được uốn cong và thổi phồng, bên trong đầu thổi phồng không có gì thu giữ của Nguyễn T.

Các bị cáo không tranh luận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang có thu giữ tang vật chứng nên đủ căn cứ xác định: vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 15/5/2025 tại phòng trọ số 9, nhà trọ Hồng Thủy thuộc thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong (nay là thôn Lâm Lộc 1, xã P, tỉnh Lâm Đồng), Nguyễn T đã tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,2695 gam; là Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên hành vi của Nguyễn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phạm T đã có 02 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội, bị cáo đã đồng ý, chứa chấp cho Nguyễn T sử dụng trái phép ma túy tại phòng trọ do bị cáo quản lý, sử dụng, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng truy tố 35/CT-VKSKV14-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng và lời buộc tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và làm lây truyền các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe cộng đồng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án và nhân thân xét thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói giấy bạc, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 0,2177 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 545, có chữ ký của giám định viện Đình Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong bộ dụng cụ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh dài 09cm, được uốn cong và thổi phồng, bên trong đầu thổi phồng không có gì thu giữ của Nguyễn T. Do là vật không có giá trị sử dụng và là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn T tại khu vực Hoà Phú, do chưa rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo pNguyễn H chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phạm T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn T **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2025.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm T **07 (Bảy) năm tù** về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2025.

2/ Về tang vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 0,2177 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 545, có chữ ký của giám định viện Đình Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong bộ dụng cụ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh dài 09cm, được uốn cong và thổi phồng, bên trong đầu thổi phồng không có gì thu giữ của Nguyễn T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2026

giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Lâm Đồng).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Các bị cáo mỗi người nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo Nguyễn T và Phạm T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 14 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 14 – Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Mỹ Kỳ

